

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/2018/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 59/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong ngành tài chính;

Thực hiện Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây viết tắt là Thông tư số 61).

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 11 như sau:

“c) Gửi Bộ Tài chính:

- Tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán ngân sách đã được phê duyệt theo quy định tại Thông tư này và thời gian gửi cùng thời gian thực hiện công bố công khai.

- Báo cáo tổng hợp tình hình công khai ngân sách theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 31 tháng 5 hằng năm (đối với công khai dự toán năm hiện hành), trước ngày 31 tháng 3 hằng năm (đối với công khai quyết toán năm trước của năm liền kề năm hiện hành. Ví dụ: Năm 2018, báo cáo tổng hợp tình hình công khai ngân sách của năm 2016).

- Tài liệu, số liệu, báo cáo gửi Bộ Tài chính qua ứng dụng công khai ngân sách nhà nước tại địa chỉ <https://ckns.mof.gov.vn> là dạng báo cáo điện tử có chữ ký số theo quy định của pháp luật (chữ ký số của người có thẩm quyền hoặc chữ ký số của cơ quan, tổ chức).

Định dạng báo cáo, số liệu gửi Bộ Tài chính và công khai trên Cổng Thông tin điện tử của các đơn vị như sau: Định dạng file excel đối với bảng số liệu, định dạng file word đối với dạng báo cáo văn bản theo Phụ lục số 1 đính kèm Thông tư này.

Những báo cáo số liệu công khai trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị là dạng báo cáo điện tử có chữ ký số theo quy định của pháp luật. Đơn vị lập chuyên mục riêng về Công khai ngân sách và Cổng thông tin điện tử của đơn vị hiệu chỉnh chuyên mục Công khai ngân sách đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo Phụ lục số 2 đính kèm Thông tư này.

Các đơn vị dự toán cấp I, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ở trung ương có trách nhiệm cung cấp cho Bộ Tài chính đường dẫn (link) Chuyên mục Công khai ngân sách trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị trước ngày 25 tháng 02 năm 2019”.

2. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 11 như sau:

“d) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương có hướng dẫn cụ thể hình thức gửi tài liệu công khai ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ở địa phương cho phù hợp”.

3. Thay thế một số mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 61 như sau:

a) Mẫu biểu số 01, mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này thay thế Mẫu biểu số 01, mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 61.

b) Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này thay thế Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61.

c) Mẫu biểu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này thay thế Mẫu biểu số 04, Mẫu biểu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 61.

d) Mẫu biểu số 05, mẫu biểu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này thay thế Mẫu biểu số 06, mẫu biểu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 61.

e) Mẫu biểu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này thay thế Mẫu biểu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 61.

g) Mẫu biểu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này thay thế Mẫu biểu số 09, Mẫu biểu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 61.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu : VT, HCSN (450 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

PHỤ LỤC SỐ 1

QUY ƯỚC ĐẶT KÝ HIỆU TỆP BÁO CÁO CÔNG KHAI NGÂN SÁCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

A. Mã bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội:

ID	Bộ, cơ quan ngang bộ	Viết tắt
1	Văn phòng Quốc hội	VPQH
2	Văn phòng Chủ tịch nước	VPCTN
3	Văn phòng Chính phủ	VPCP
4	Tòa án nhân dân tối cao	TANDTC
5	Viện Kiểm sát ND tối cao	VKSNDTC
6	Bộ Ngoại giao	BNG
7	Bộ Tư pháp	BTP
8	Kiểm toán Nhà nước	KTNN
9	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	BKHĐT
10	Thanh tra Chính phủ	TTCP
11	Bộ Thông tin và truyền thông	BTTTT
12	Hội LH Phụ nữ Việt Nam	HLHPNVN
13	TW Đoàn TN CS HCM	ĐTNCSHCM
14	UB TW MTTQ Việt Nam	MTTQ
15	Liên minh HTX Việt Nam	LMHTX
16	Hội Nông dân Việt Nam	HND
17	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	HCCB
18	Bộ Nội vụ	BNV
19	Bộ Tài chính	BTC
20	Bộ Văn hóa- Thể thao- Du lịch	BVHTTDL
21	Bộ Giáo dục và Đào tạo	BGDĐT
22	Đại học Quốc gia Hà nội	QGHN
23	Đại học Quốc gia TP. HCM	QGHCM
24	Bộ Khoa học và Công nghệ	BKHCN
25	Thông tấn xã Việt nam	TTXVN
26	Đài Truyền hình Việt nam	THVN
27	Đài Tiếng nói Việt nam	TNVN

28	Viện Khoa học và c.nghệ VN	KHCNVN
29	Viện Khoa học xã hội Việt Nam	KHXHVN
30	BQL khu c.nghệ cao Hoà Lạc	BQLHL
31	Ban QL làng văn hoá Du lịch	BQLVHDL
32	Bộ Y tế	BYT
33	Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam	LĐLĐVN
34	Bộ Lao động - TB&XH	BLĐTBXH
35	Bảo hiểm xã hội Việt nam	BHXHVN
36	Ủy ban Dân tộc	UBDT
37	Bộ Nông nghiệp và PTNT	BNN
38	Bộ Công thương	BCT
39	Bộ Tài nguyên - Môi trường	BTNMT
40	Bộ Xây dựng	BXD
42	Bộ Giao thông vận tải	BGTVT
43	Ủy ban Sông Mê Kông	UBSMC

B. Cách đặt ký hiệu tệp văn bản báo cáo:

Ký hiệu tên tệp văn bản báo cáo đặt theo số phụ lục và thời gian lập báo cáo, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội gửi báo cáo (theo cột ký hiệu viết tắt ở bảng trên). Cách đặt tên cụ thể như sau:

- Loại số liệu: Dự toán/Quyết toán: DT/QT;
- Năm báo cáo;
- Kỳ báo cáo: Năm (N), Quý (Q1), tháng (T1), 6 tháng (6T), 9 tháng (9T);
- Mã biểu mẫu: Theo số thứ tự biểu mẫu quy định trong Thông tư. Ví dụ: B01 - biểu số 01 trong Thông tư);
- Thông tư áp dụng: Thông tư 61/2017/TT-BTC
- Mã đơn vị.

1. Tài liệu, số liệu công khai dự toán: Ký hiệu: Dự toán-năm-kỳ báo cáo-tên biểu mẫu-tên Thông tư-Mã đơn vị.

Ví dụ: Tài liệu, số liệu công khai dự toán năm 2018 của Bộ Xây dựng, có ký hiệu tên tệp là: DT-2018-N-B01-TT61-BXD.

2. Tài liệu, số liệu công khai quyết toán: Ký hiệu: Quyết toán-năm-kỳ báo cáo-tên biểu mẫu-tên Thông tư-Mã đơn vị.